TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 53/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29 – 5 – 2024
" V/v Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Mỡn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Văn Dũng.

2. Ông Lê Văn Lực.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trương Tuyết Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 517/2023/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2023 về "*Tranh chấp ly hôn*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2024/QĐXX - ST ngày 17 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2024/QĐ – HPT ngày 10 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh **Nguyễn Minh Đ**, sinh năm: 1997 (Vắng, có đơn).

Địa chỉ cư trú: Tổ 1, khu phố Đầu Doi, thị trấn Hòn Đất, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị đơn*: Chị **Giảng Thị Ngọc Y**, sinh năm: 1998 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp Hiếu Hòa B, xã Hiếu Nhơn, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Nguyên đơn anh Nguyễn Minh Đ trình bày:***

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh và chị Y hôn nhân hình thành do quen biết và được sự đồng Y của hai bên gia đình đi đến hôn nhân có tổ chức lễ cưới vào năm 2018 và có đăng kY kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Hòn Đất, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị Y có người đàn ông khác bên ngoài, dẫn đến vợ chồng có cự

cải, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, rồi tự Y chị Y bỏ đi. Anh và chị Y không còn sống chung với nhau từ năm 2021 cho đến nay.

Nay anh nhận thấy không còn tình cảm nên yêu cầu được ly hôn với chị Giảng Thị Ngọc Y.

- *Về con chung*: Anh và chị Y có 01 con chung tên Nguyễn Minh Duy, sinh ngày 15/7/2020 đang sống chung với anh, sau khi ly hôn anh yêu cầu nuôi dưỡng cháu Duy và không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung phải thu, phải trả*: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn chị Giảng Thị Ngọc Y vắng mặt tại phiên Tòa không lY do và không vì sự kiện bất khả kháng, không cung cấp bảng khai Y kiến về các vấn đề của nguyên đơn yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng:

[1.1] Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm thụ lY, giải quyết vụ án theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Quá trình thụ lY vụ án, các tài liệu chứng cứ do đương sự tự giao nộp, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ, các bên đương sự là người đã thành niên, không bị nhược điểm về thể chất tâm thần. Căn cứ vào khoản 2, Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự; vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp phải tham gia phiên tòa.

[1.2] Xét thấy, nguyên đơn anh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 228; điểm a, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn. Xét việc bị đơn chị Y được triệu tập hợp lệ tham dự phiên hòa giải, thông báo về việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và ngày giờ xét xử đến lần thứ hai, nhưng bị đơn cố tình vắng mặt không có lY do. Xét thấy, có thực hiện việc tống Đ các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn; Hội đồng xét xử, quyết định xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Hội đồng xét thấy, giữa anh Đ chị Y có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, có đăng kY kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa anh Đ chị Y có nhiều mâu thuẫn như: Vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cự cải, hai người đã ly thân từ năm 2023 đến nay, từ đó dẫn đến tình cảm dần phai nhạt. Tòa án đã triệu tập chị Y nhiều lần, để hòa giải nhằm giúp hai bên có thời gian, có cơ hội hàn gắn tình cảm, nhưng chị Y cố tình tránh né không đến Tòa án. Từ đó, cho thấy chị Y không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử, xét thấy hôn nhân giữa anh Đ

chị Y đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; nên anh Đ yêu cầu xin ly hôn với chị Y là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: Anh Đ, chị Y có 01 con chung tên Nguyễn Minh Duy, sinh ngày 15/7/2020 hiện nay đang sống chung với anh Đ. Khi ly hôn anh Đ yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu Duy và không yêu cầu chị Y cấp dưỡng. Hội đồng xét xử nhận thấy cháu Duy sống với anh Đ từ nhỏ, phát triển bình thường. Chị Y không có lời trình bày, không có yêu cầu gì đối với cháu Duy nên giao cháu Duy cho anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Anh Đ không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con nên chị Y không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Anh Đ không yêu cầu giải quyết. Bị đơn chị Y không có Y kiến phản bác nên Hội đồng đồng xét xử không xem xét.

[4] Về nợ chung: Anh Đ không yêu cầu giải quyết. Bị đơn chị Y không có Y kiến phản bác nên Hội đồng đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Anh Đ phải chịu số tiền án phí là: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; 228; 238 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 9; Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử;

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Minh Đ được ly hôn với chị Giảng Thị Ngọc Ý.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh Duy, sinh ngày 15/7/2020 cho anh Nguyễn Minh Đ tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Giảng Thị Ngọc Y không phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Minh Đ không yêu cầu giải quyết. Bị đơn chị Giảng Thị Ngọc Ý không có ý kiến phản bác nên Hội đồng đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Anh Nguyễn Minh Đ không yêu cầu giải quyết. Bị đơn chị Giảng Thị Ngọc Ý không có ý kiến phản bác nên Hội đồng đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí:

+ Anh Nguyễn Minh Đ phải nộp số tiền là: 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí hôn nhân gia đình. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số N^0 0008442, ngày 02/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, anh Nguyễn Minh Đ đã nộp đủ không phải nộp thêm.

+ Chị Giảng Thị Ngọc Y không phải nộp án phí.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống Đ hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
-VKSND huyện V;
-Chi cục THADS huyện V;
- Các đương sự;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Mỡn